

Số: **69/2025/QĐST-DS**

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 149/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K (T2); Địa chỉ trụ sở: Số F Q, phường C, quận H, Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A- Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị N (theo Quyết định ủy quyền số 0267/2023/QĐ-HĐQT ngày 10/04/2023 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP K) ủy quyền lại cho: Ông Hoàng Đức H, bà Nguyễn Thị H1, ông Lương Văn P, ông Phạm Viết T (theo Giấy ủy quyền số 40-03/2025/UQ-TCB ngày 25/02/2025).

Bị đơn: Bà Hoàng Minh P1, sinh năm 1988; ĐKNKTT: Số F L, phường V-Q, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: H V, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Đ; Địa chỉ trụ sở chính: Tầng B Trung tâm thương mại V lô CCTP-10 thuộc Dự án Khu đô thị G (thị trấn T và các xã D, K, Đ), thành phố Hà Nội; Đại diện: Ông Phạm Ngọc T1- Giám đốc Kinh doanh 7.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Bà Hoàng Minh P1 xác nhận tính đến thời điểm ngày 07/7/2025, bà Hoàng Minh P1 còn nợ Ngân hàng TMCP K số tiền như sau:

- Đối với Hợp đồng tín dụng số TTC202181552418/HDTD ngày 17/3/2021:

Nợ gốc: 7.247.848.869 đồng.

Nợ lãi: 880.221.793 đồng (trong đó lãi trong hạn 803.495.232 đồng, lãi quá hạn 31.612.772 đồng, lãi chậm trả 45.113.789 đồng).

- Đối với đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng Priority số TTD-01:

Nợ gốc: 291.449.316 đồng.

Phí phát sinh: 31.926.457 đồng.

Nợ lãi phát sinh: 70.046.112 đồng

Tổng số tiền còn phải thanh toán là 8.521.492.547 đồng.

Theo Hợp đồng tín dụng số TTC202181552418/HDTD ngày 17/3/2021 và Đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng Priority số TTD-01 ngày 12/11/2021.

Kể từ ngày 08/7/2025, bà Hoàng Minh P1 tiếp tục phải chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký nói trên.

Hai bên thỏa thuận lộ trình thanh toán nợ như sau: Chậm nhất ngày 30/9/2025 bà P1 sẽ thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi trên cùng tiền lãi phát sinh.

Kể từ sau ngày 30/9/2025, bà Hoàng Minh P1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ của Hợp đồng tín dụng, đề nghị phát hành thẻ và lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP K thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ, tài sản bảo đảm là: Lô thương mại số SB9A-SP.09-37 thuộc khối công trình CT08.BL1-1 tại lô đất CCTP-08 (SB9A-SP), địa chỉ: xã D, huyện G, Hà Nội, Hợp đồng mua bán lô thương mại số SB9A-SP.09-37/VHOCP/HĐMBLTM ngày 01/03/2021 giữa Công ty TNHH Đ và bà Hoàng Minh P1.

Trường hợp phải xử lý tài sản, bên thụ hưởng tài sản nói trên tiếp tục kế thừa quyền và nghĩa vụ của bên mua theo Hợp đồng mua bán lô thương mại số SB9A-SP.09-37/VHOCP/HĐMBLTM ngày 01/03/2021 giữa Công ty TNHH Đ và bà Hoàng Minh P1. Công ty TNHH Đ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong việc hoàn tất các thủ tục đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu hợp pháp theo quy định pháp luật cho bên thụ hưởng tài sản nói trên.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Hoàng Minh P1 đối với Ngân hàng TMCP K. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Hoàng Minh P1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP K.

* Về án phí dân sự: Bà Hoàng Minh P1 phải chịu 58.260.746 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí là 58.080.000 đồng theo biên lai số 03198474 ngày 10/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 2 Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương Thúy